



Nhiệm vụ trọng tâm hiện thực hóa các đột phá của Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

PHẠM VĂN LAM, LẠI ĐỨC NGÂN

Cục Biển và Hải đảo Việt Nam

Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 lần đầu tiên được xây dựng tại Việt Nam, được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV và ban hành Nghị quyết số 139/2024/QH15 ngày 28/6/2024 về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quy hoạch không gian biển quốc gia có phạm vi bao gồm vùng đất ven biển, các đảo, quần đảo, vùng biển, vùng trời Việt Nam; là quy hoạch mang tính khung, tổng thể, tích hợp, đa ngành, động và mở, dẫn dắt; cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quản lý, khai thác, sử dụng không gian biển, đặc biệt là Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và cụ thể hóa Quy hoạch tổng thể quốc gia; thống nhất với Quy hoạch sử dụng đất quốc gia.

Quy hoạch không gian biển quốc gia đã đưa ra định hướng phát triển các ngành kinh tế biển và các đảo, quần đảo, nhất là 12 huyện đảo lớn, trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; bốn đột phá cho giai đoạn đến năm 2030, bao gồm: (i) Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng, dịch vụ logistics gắn với phát triển ngành công nghiệp tàu thủy, vận tải biển; (ii) Phát triển du lịch biển, đảo bền vững, có trách nhiệm, sáng tạo, gắn với phát triển đô thị đảo xanh, thông minh; (iii) Đẩy mạnh phát triển kinh tế thủy sản theo hướng xanh, tuần hoàn, carbon thấp, có khả năng chống chịu cao, ưu tiên phát triển nuôi biển, đánh bắt xa bờ, gắn với bảo tồn biển và văn hóa biển; (iv) Phát triển nhanh, bền vững các loại



Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV đã biểu quyết thông qua Nghị quyết số 139/2024/QH15 về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

năng lượng sạch, xanh từ biển, ưu tiên phát triển điện gió ngoài khơi, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, quốc phòng; nghiên cứu, đánh giá tổng thể về tiềm năng và phát triển ngành dầu khí, khoáng sản rắn, vật liệu xây dựng dưới đáy biển.

Vùng biển Việt Nam trong Quy hoạch không gian biển quốc gia bước đầu được phân vùng thành 4 loại vùng, khu vực khác nhau, bao gồm: Vùng cấm khai thác; vùng khai thác có điều kiện; khu vực cần bảo vệ đặc biệt và khu vực khuyến khích phát triển, trên cơ sở giải quyết mọi mâu thuẫn, xung đột giữa các ngành kinh tế; giữa nhu cầu bảo tồn, bảo vệ, bảo đảm quốc phòng, an ninh với phát triển các ngành kinh tế biển.

Để triển khai thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, ngày 27/5/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 37/NQ-CP về Kế hoạch thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với 26 nhiệm vụ, chương trình, dự án ưu tiên thực hiện cho giai đoạn đến năm 2030. Trong đó, nhấn mạnh đến việc thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau: (i) Rà soát, sửa đổi Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, các luật, văn bản pháp luật có liên quan để đảm bảo đồng bộ và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, BVMT biển, hải đảo; (ii) Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong các hoạt động phát triển cơ sở hạ tầng ven biển, biển và hải đảo; phát triển các ngành kinh tế biển mới; (iii) Phát triển nhanh, bền vững kinh tế thủy sản xanh, tuần hoàn,



Quy hoạch không gian biển quốc gia sẽ phân bổ, sắp xếp hợp lý không gian biển cho các ngành, lĩnh vực

các-bon thấp, có khả năng chống chịu cao trên cơ sở sử dụng hiệu quả tài nguyên gắn với bảo tồn biển và văn hóa biển, đảo; bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, hợp tác quốc tế; (iv) Điều tra, đánh giá, khai thác hiệu quả, bền vững các nguồn năng lượng tái tạo, trước mắt ưu tiên phát triển điện gió ngoài khơi.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, Bộ NN&MT đã ký Quyết định số 1713/QĐ-BNNMT ngày 28/5/2025 ban hành Kế hoạch của Bộ NN&MT thực hiện Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 27/2/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với mục tiêu: (i) Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 139/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 27/2/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (ii) Xác định lộ trình và phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ NN&MT thực hiện, nhằm triển khai hiệu quả Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Chính phủ ban hành tại Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 27/2/2025.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1713/QĐ-BNNMT ngày 28/5/2025 của Bộ NN&MT cần được ưu tiên tập trung nguồn lực triển khai cho giai đoạn đến năm 2030 là điều tra, đánh giá, xác định khu vực ưu tiên cho phát triển điện gió ngoài khơi trên cơ sở các khu vực tiềm năng phát triển điện gió đã được xác định trong Quy hoạch không gian biển quốc gia, nhằm bảo đảm mục tiêu đạt 6.000 MW công suất điện gió ngoài khơi vào năm 2030 theo Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định 262/QĐ-TTg ngày 1/4/2024.

Bên cạnh đó, nhằm hiện thực hóa chủ trương, định hướng của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định tầm nhìn đến năm 2045 trong lĩnh vực biển, đảo là: (i) Xây dựng, hoàn thiện Hệ thống kỹ thuật hỗ trợ hoạt động quản lý nhà nước về giao, sử dụng khu vực biển; giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên, môi trường biển và hải đảo quốc gia, bảo đảm đồng bộ; (ii) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong các hoạt động phát triển cơ sở hạ tầng ven biển, biển và hải đảo; phát triển các ngành kinh tế biển mới■